

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1500	6000
Năm tháng 2.50	3.00
Ba tháng 1.00	1.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và mua báo gởi cho M. TRẦN
DINH-PHIÊN, 41 đường quốc lộ
vực rừng tin thương nghị trước.

TIẾNG DÂN

LA VOIE DU PEUPLE
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Sự sai lầm là
mẹ đẻ ra chân-
lý.

MUỐN CHO KHỎI LÂM TRƯỚC PHẢI CHỮA CÁI DỐT

Khoai tây (Pomme de terre) là một vật ăn rất lành rất tốt, ngày nay ai cũng công-nhận, mà đương lúc nước Pháp mới đem giống về, dân-gian không những không thêm ăn, không nghĩ-hoặc, vụ cho những tiếng «cò chắt độc, không phải vật nên ăn» v. v. Thế mà nhờ những người tri-giác trong nước, dụng tâm khuyến bảo, tìm cách cõ-lệ (Vua Louis deo hoa khoai lên nút cổ, ông Turgot có khách qui tới mới đãi khoai), không bao lâu mà giống khoai tràn khắp cả nước, dầu cho đứa trẻ con năm ba tuổi, cũng không có đứa nào như trước nữa.

Cứ một chuyện đó thì rõ ràng, phẩm ở trong đời, bất kỳ điều gì đã gọi là mới, thì tất nhiên người ta không khỏi lăm, song đều mới đã hợp với chân-lý thì tự nhiên càng ngày càng tiến tới, mà sự lăm đó càng ngày càng tiêu mất đi. Nếu vì cái cơ sở lăm mà ngăn đón những điều mới, hoặc ngồi đợi cho đến ngày nào là ngày người ta toàn hiểu, mới dám đề-xương thì hành, như một số người kia đã tin, thì trong thế giới đến ngày nay vẫn còn nằm trong cảnh-giới Hy-Hoàng, thật là một điều không những trái với công-lệ tiến-hóa mà cũng không sao có thực sự vậy.

Sao thế? Bởi đời là một sân khấu chung cho cuộc tiến-hóa của loài người, đã là tiến-hóa thì lớp tướng mới cũ thay đổi, cứ lần lượt mà diễn ra. Từ học-thuyết chánh-thể, cho đến nghề-nghiep tập-quan, phẩm công việc trong nhân-quần, không có cái gì lọt ra ngoài vòng xoay chuyển đó, chỉ có so le nhau là theo thời-thời, lúc chậm lúc mau mà thôi, nghĩa là cái tính thế riêng không khi nào trái với cái lẽ chung được. Bởi vậy cho nên trong đời thường thấy đều mới xuất-hiện ra luôn luôn mà đã là đều mới, hoặc bởi nhà hiền-triết vì tinh thể xã-hội mà phát-mình ra, hoặc bởi tay lịch-duyệt mà có kinh-nghiem được, dầu cho chân-lý đích xác thế nào, kết quả ngày sau sẽ có thực-hiệu thế nào, từ người đề-xương trông thấy rõ ràng, mà không thể nào làm cho xã-hội mình đều hiểu thấu trong một trật mà không có kẻ sau kẻ trước.

người hiểu người chưa, vì thế n à trong lúc phát họa vẽ đầu, không khỏi có cái cảnh-tượng lằng xằng xao xiển.

Đương thời-kỷ đó, không những trong đám dung nghệ mà không dám tin, mà những người có lòng tin-phục-sân bưng tẩn-thành, cũng vì cái cơ thấy trước sót sau, bệnh nam thuốc bắc, mà sinh đều lăm lăm. Cái đều lăm đó, nó thường đi theo với đều mới, là sự tự nhiên, như chuyện «khoai tây» kể trên, không dân-lộc nào không có. Vậy thì đối với sự lăm đó, chúng ta nhận cho là một sự thông thường không thể tránh được, không lấy gì làm lạ, mà chúng ta cần phải có hai điều:

Một là xét cho ra cái lăm đó nguyên nhân tại đâu?

Hai là chữa cái lăm đó thì dùng phương-pháp gì?

Nguyên nhân cái lăm đó, vẫn có phiên-phức mà rút lại có mấy cơ:

a) Cái gì thuở nay xứ mình chưa có mà nay ở xứ khác mới đem giống đến, vì khác tại lạ mắt mà sinh lăm.

b) Cái gì thuở nay không thấy ai làm, không thấy ai nói, mà cũng không có sách vở ghi chép đến, nay thấy chung quanh kẻ làm người nói, lao xao nhộn nhạo, mà tự mình không hiểu.

c) Nghe thấy lời đồn, đều được đều mất, mà không ai chỉ rõ, không có cái gì tra xét, nên tưởng quanh nghi quần mà sinh lăm.

Nói tóm lại thì những đều lăm đó, gốc từ cái dốt mà sinh ra, mà cái dốt đó, chính là con ma thủ nghịch với sự mới. Kia xem trên thế-giới thuở nay, những nhà đại phát minh, đại sang-tạo, đại chánh-trị, đại văn-hóa, những đều mới của các người ấy xướng ra, ngày nay lợi ích khắp cả trong nhân-loại, công-dục sanh tay với tạo-hóa, khắp mọi người, ai cũng sung-bái hình-huống, thế mà đương lúc khởi đầu, bị cái dốt chung đó, nó gây ra biết bao nhiêu là đều ngăn trở. Xét trong lịch-sử cận-đại đây thì cho rằng cuộc tiến-hóa của loài người, chỉ là một lớp tướng đều mới với đến lần hai bên đánh nhau, như vậy cũng không phải là lời quá đáng vậy.

(Còn nữa)

Minh-viên

VĂN-VĂN

Ông tạo châu trời

Trái đất tròn tròn như trứng vịt, Xoay theo một trục quay mà đi. Một vòng ba trăm sáu mươi ngày. Ngày chạy gấp vòng ấy là Tết. Thần quyền thời đại bao nhiêu đời. Trời sai Táo quân xuống trị người. Đông trù tư mệnh chức quyền trọng. Mỗi năm một lần về chầu trời. Chầu trời trời hỏi việc dưới đất. Năm nay mùa màng được hay

• Dân gian ba bữa đối hay no
• Tinh cảnh thế nào nói cho thật
• Trước thêm khế nếp Táo qui thưa
• Dân gian ngày nay khác hẳn xưa
• Tinh cảnh thế ngoài không được rõ
• Trong nhà nấu nướng xem ra sưa
• Thành thị nhà quan còn khá khá
• Thần thoại tục tằng thật và cá
• Thôn quê khoai, bắp, muối, qua

ngày.
• Dầu vào tròn ra thật vất vả.
• Thường năm mừng một và ngày

rằm.
• Xôi chè hương khói lo cúng đơm.
• Năm nay mười nhà chín bỏ cùng.
• Miệng sướng tay không ngồi với

thăm.
• Thường năm quan khách và kỳ

lap.
• Món xào món chiên rất tạp đơm.
• Năm nay cửa bếp lạnh như đông.

• Chủ nhà vào ra chỉ đứng ngáp.
• Phần lo xâu thuê phần quan tham,
• Chờng đi mộ phu con bị giam.

• Cầu thần khẩn Phật chẳng linh
hiệu.
• Quanh năm tiếng than tiếng khóc

nghe om sòm.
• Nỗi khổ trong nhà đã trăm mối.
• Phong triều bệ ngoài lại dờ dỗi.

• Bao nhiêu thiếu niên-say tự do.
• Thần quy, dân quyền, u lại

chơi.
• Nghe nói thế giới gần đại đồng.
• Con đường bình đẳng sẽ khai

thông.
• Hai mươi lăm triệu dân say ngủ.
• Vóc dầu ngóng cổ trông lại trông

l
• Bao nhiêu sự tình xin kể thiệt.
• Thăm thăm tầng trên biết chẳng

biết?
• Năm nay tôi về từ rỗng không?
• Bạc vàng chẳng có, tiền cũng kiệt?

Trời nghe mấy lời ngồi thở ra:
• Bao nhiêu chùn, sinh đều con ta.
• Ai bảo nó đại nó dốt nó chửi r?

• Làm con như thế đừng trách cha
• Táo quân từ ra đóng «trông» xuống,
• Pháo nổ vang lừng khói cuộn cuốn,
• Nghi rằng trần gian năm nay có

việc gì.
Cái gió thếch mây chạy luồn cuốn.
M. V.

THẾ GIỚI THỜI ĐAM

PHÁP ĐỨC QUAN HỆ

Vấn đề bồi thường và vấn đề Rẽ na ni

(Tiếp theo)

IV. Vấn đề bồi thường. - Vấn đề Rẽ-na-ni vì làm sao mà chưa giải quyết được el út nào? Tuy trong lý có nhiều nguyên nhân chỉ riêng pháp quan phải biết được mà thôi, nhưng có lời thanh ngôn của các Chánh phủ, nghĩa là cứ các lý do minh bạch hiện tại thì vì vấn đề bồi thường. Khi Chánh phủ Đức yêu cầu các nước Đồng-minh phải thi hành việc triệt binh trước kỳ hạn tại Rẽ-na-ni thì các nước đều trả lời rằng trước khi nói đến vấn đề lý thì phải có điều kiện nhất định

về vấn đề bồi thường đã. Kế hoạch Đạo-uy-tư trước kia chỉ là tạm thời, mà không nhất định cái tổng-khoan của Đức phải trả là bao nhiêu. Đây giờ phải định cái số trái khoán của Đức cho minh bạch. Bởi thế nên các nước đã định phải hợp một hội nghị «Kế hoạch Đạo-uy-tư» do sáu nước Pháp, Anh, Ý, Nhật, Bỉ, Đức, có quan hệ vào vấn đề bồi thường cử mỗi nước hai người tài-chính Giám-dinh ủy viên để tham gia. Ngày 30 octobere 1923, Chánh phủ Đức gửi một đạo công đi cho các nước yu cầu 5 điều kiện: 1) Những Giám-dinh ủy viên phải toàn toàn độc lập, 2) Họ phải được toàn quyền nghiên cứu các vấn đề bồi thường, 3) Phải mời nước Mỹ tham gia, 4) Phải cho Ủy hội bồi thường tham gia, 5) Phải hợp Hội đồng ở một nơi thủ phủ để đến. Đại khái là các nước đều từ chối nhận các điều kiện ấy, nhưng phải thương lượng những điều kiện nên mỗi đến hạ tuần tháng Janvier 1924 các Giám-dinh ủy viên mới chọn xong. Không bao lâu thì Ủy-hội sẽ hội nghị để quyết nghị các điều kiện giải quyết vấn đề bồi thường một lượt cuối cùng (nhưng các Chánh phủ có thể thừa nhận hoặc phủ nhận).

Kết quả cuộc hội nghị này sẽ ra thế nào? Ta phải xét mấy điều này thì rõ khác hẳn trước được: Nước Đức phải có thể trả cả những khoản bồi thường, nhưng các nước khác cũng phải giảm khoản bồi thường xuống cho Đức có thể mà phò ứng nổi.

Nhưng muốn cho các nước khác chịu giảm số ngạch bồi thường thì Mỹ cũng phải giảm các trái khoán của nước Đức đồng-minh Mỹ. Mỹ phải chịu thừa nhận những đề áp-phẩm (garanties) của Đức trong thì trường tài chính của mình. Nhưng muốn cho Mỹ chịu như vậy thì Pháp phải thừa nhận những điều ước về chiến tranh trái khoán là điều ước Molton-Berenger và điều ước Caillaux mà Pháp chưa chịu ký-chuẩn.

Cứ xét việc tại thì Anh cứ nhất quyết rằng Đức và các nước Đồng-minh khác phải trả nợ cho Anh thế nào cho Anh có đủ để mà trả nợ cho Mỹ. Pháp thì yêu cầu món tiền cho đủ để trả nợ cho Mỹ và Anh, cũng đề ra từ những miền bị chiến tranh phá hủy. Đức thì nói rằng không thể thừa nhận những ý kiến ấy, mà chủ trương rằng vấn đề bồi thường phải giải quyết theo cái năng lực phò ứng chiếu theo cái tài sản hiện tại của Đức. Còn Mỹ thì nói rằng các nước có cần những nhà tài chính Giám-dinh của Mỹ giúp cho thì cứ tự chọn lấy, chứ Chánh phủ Mỹ không chịu chọn: thế đó là rằng ý từ Mỹ là không muốn đem vấn đề chiến tranh trái khoán. Cứ cái tình hình lợi quyền chống chọi nhau như vậy thì ta có thể chắc trước rằng cuộc Hội-nghị cũng không có hiệu quả gì đối với vấn đề «hòa-bình».

Sách nên xem

Bản báo mới xuất bản quyển sách «PHÁP NƯỚC GÀ» (đã đăng báo Tiếng-Dân) của ông Nguyễn-trọng-Trở soạn. Sách thực nghiệp là rằng vấn đề bồi thường và ai cũng có thể tự thí nghiệm được. Giá bán 0,18.

Chuyện hay NÚI BIẾT NÓI VẠN-TUÊ

Người ta ai cũng muốn sống lâu mà như là các vị đế vương, vì càng sống lâu bao nhiêu, thì càng hưởng sung sướng bấy nhiêu.

Đời Hán, vua Vũ-đế là một ông hùng chúa, đều gì trong đời, đã muốn thì làm cho được, lại toàn lấy thế lực đế vương mà làm cho đạt cái mục đích «trường sinh bất tử».

Nào cầu lên, nào nước bọt phượng nào đi tế núi này núi khác. Mỗi ngày ông đi ngự núi, bỗng nghe trong núi có hô lên ba tiếng to: Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn tuế!

(Độc giả thử nghĩ, tiếng ấy tự đâu mà ra?). Các bầy tôi đều phò rằng Thần núi chúc mừng.

Núi không biết nói mà bọn phượng sĩ làm cho nói được, lại nói to đến ba tiếng «Vạn tuế» thì đủ lạ, song chưa đủ lấy làm lạ lắm, vì rằng tiếng vạn tuế, chỉ chúc cho đế vương

mà thôi. Ngày nay quân quyền sa sút, thế lực đế vương không được như trước, nên tiếng vạn tuế đã lặn ra, nghe có hội bệ gì thì lại nghe tiếng «vạn tuế»: thành ra tiếng vạn tuế không có gì là quý báu như trước nữa.

Xưa kia chữ vạn tuế chỉ dùng để chúc mừng vua mà thôi.

Ngày nay phong trào bình đẳng và dân quyền đã tràn ra, mọi chữ ấy không phải là của riêng vua, mà là của chung của người ta, dùng cho ai cũng được, thế cũng là một điều hay! Còn nhân dân thuở nay không bao giờ được thấy mặt vua nên không được bao giờ nói đến tiếng «vạn tuế», nay vì phạm vi vạn tuế mở rộng ra, được nói luôn mãi, tha hồ mà gào lên đến trời!

Kia thử xem mấy bài dicit-cua / Hay chuyện

KHOA HỌC TẬP TRÒ

DIỆN KHÍ VÀ BẠCH THẦN

Đền tháp ngoài đường khi mưa thì gió mà vẫn được sáng, tin tức chuyển xử này sáng xử khác được rất mau: ấy là nhờ sức điện. Những cách dùng điện đó rất thường ai cũng đã rõ. Nhưng người ta còn có thể dùng điện vào nhiều việc khác nữa, thì dụ như để làm cho hỏa-xa chạy, để cõ những chất hóa-học như thuốc nổ, phân, v.v. và để cõ ra sắt-trắng (aluminium) đã đổi đèn (carbure), để mạ vàng, mạ bạc, ... Tóm lại, phần nhiều công việc trong kỹ nghệ và kỹ thuật đều là nhờ điện khí cả, mà các việc ngày nay còn phải dùng nhân lực hay hỏa lực thời mai sau dần dần rồi sẽ dùng điện lực để thế cả. Đã mấy năm nay, ở bên Mỹ là nơi dùng điện nhiều nhất trong hoàn-cầu, người ta đã kiếm được các dòng điện khí để thay cho bếp, dầu; có được đồ ăn ngon, quần áo trắng, nhà cửa sạch, toàn là nhờ điện khí cả.

Xem qua như vậy thì đủ rõ rằng mai sau đây cách sinh hoạt của loài người được sung sướng dễ dàng, mà nước mạnh dân giàu cũng phải nhờ ở điện lực cả.

Cái sử dụng qui bau kỳ, ta dùng cách gì mà sinh sản ra?

Trông qua vào các nhà máy điện ở xứ ta, thì thấy than đốt mấy bộ máy, mấy bộ máy ấy quay đi đi, sự quay ấy sinh ra sức điện. Than đốt đó là than đá (houille) đào ở mỏ lấy lên. Mỏ than không phải là kho vô tận, đào mãi, sức mãi, sức mãi, tất có một ngày kia trên hoàn-cầu không còn một cục than nào nữa.

Nhưng cái ngày ấy hãy còn xa, mà người ta đã kiếm được cách dùng vật chất khác để sinh sản ra điện khí.

Trong cách sinh sản điện bằng hỏa lực, chỉ nhờ vì hơi nước chuyển máy quay làm nên phát ra điện khí. Nay kiếm một vật chất gì có thể thay hơi nước để chuyển máy quay, thì tự nhiên k ông cần phải có than mà công việc có điện. Nhìn trong kho vò tần của tạo hóa, thì ta thấy ngay vật chất kỳ diệu là cái sức nước chảy rất mạnh ở trên các

nguồn sông và các thác nước (chute d'eau)

Vì lấy nước trắng thay cho than đen để sinh ra điện khí, nên người ta mới gọi nước là than trắng (houille blanche).

Người ta biết dùng than-trắng-từ đầu thế kỷ thứ 19, nhưng mãi tới sau cuộc Âu-chiến, vì kỹ nghệ phát đạt nên các nước Âu-Mỹ, nhất là các nước không đủ than đen dùng như Thụy sĩ (Suisse) Ý-đại-Lợi (Italie), mới hết sức chú trọng «kỹ nghệ than trắng». Cũng nhờ về công cuộc than trắng, nên các nước ấy, mấy năm sau đây, rất mau phát đạt. Đến như các nước nhiều mỏ than đen, như Anh và Mỹ, cũng rất lưu tâm mở mang «kỹ nghệ than trắng». Các nhà kỹ sư gắng công chế tạo các bánh xe nước (turbine) rất hoàn mỹ, các nhà điện học gắng công kiếm cách mang điện từ nơi này tới chỗ kia cách nhau hàng ngàn cây số; công cuộc than trắng tuy đã bắt đầu được hơn một trăm năm nay, nhưng thực ra mới đạt mới được có mươi lăm năm nay thôi.

Làm cho xong được hoàn toàn một nhà máy than trắng không phải một công cuộc dễ, nhưng nói đại lược các cơ quan thì cũng dễ hiểu mà tương lai cũng nên biết qua để khỏi tới nỗi đi nghe câu truyện «ngựa trắng» mà ngỡ ngàng!

Một nhà máy than trắng thường phải có các cơ quan này:

1. Cái đập nước (barrage).
2. Sông đào dẫn nước từ máng nước cho tới nhà máy (canal d'amenée).
3. Nhà máy (usine).
4. Sông đào dẫn nước từ nhà máy ra sông (canal de fuite).

Độc qua các tên cơ quan đó, thì ta đủ hiểu ngay rằng xây đập nước ngang sông, một phần nước (une partie du débit) thì sẽ phải chảy vào sông đào, rồi theo thủy đạo đó mà vào nhà máy. Trong nhà máy có bánh xe nước (turbine), sức nước chảy làm cho bánh xe quay, sự quay ấy sinh ra sức điện cũng như trong

(1) Chữ Pháp chữ này thường dùng nghĩa là ngựa, nhưng dùng vào điện học thì là nước điện lực (chưa vào quá, mà lực) vì nước trắng nên mới kêu là «ngựa trắng» xưa, kia có anh lái ngựa thủy nói chuyện «ngựa trắng» với ông viết giấy xin mua.

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUẾ

Sách cấm

Mới có nghị định quan Khâm sự Trung kỳ ra ngày 7 Février cấm lưu hành, phát mãi, tàng trữ quyền 1. của Chiêu anh thư quán xuất bản tại Mỹ tho.

Quan Khâm-sứ Le Fol sẽ đi tuần du

Theo tờ thông-tư của quan Khâm-sứ Le Fol ra ngày 17 Janvier 1929, thì trong 2 tháng Février và Mars ngài sẽ đi tuần-du khắp các tỉnh Trung-kỳ.

Tôi các tỉnh lý, ngài sẽ đi thăm các công-sở và các công-ước kiến-thiết của tư-phần, tiếp các quan lại tây nam, các ông dân-biêu và các ông nghị-viên hàng tỉnh ở gần tỉnh lý.

Tôi các phủ huyện lý, thì tiếp báo lý các ông xã, các ông dân-biêu công các ông nghị-viên hàng tỉnh ở trong hạt ấy.

Ngài sẽ nhân tiện mà đi khám các trường học thăm các công-sở như trường-chánh, kiểm-lâm, điện-báo, đồn lính v. v. và thăm các công-ước của người Tây.

THANH-HÓA

(QUẢNG-XƯƠNG)

Có thực tự tử không?

Ngày mồng 4 tháng cạp, vùn rồi ở làng Phạm-lân, tổng Thái-lai, huyện Quảng-xương, Nguyễn-văn-Hội làm nghề bán thuốc, có một con bò hoang lên rừng gần đây tự tử. Làng xóm chạy đến thì thấy tên Vui nằm ở trên ruộng, có hai lát dao cắt, còn dính một ít da mà thôi. Theo lời nhà chủ khai thì tôi ngày mồng bốn Nguyễn-văn-Hội đi vắng có vợ y ở nhà bỗng thấy tên Vui lấy dao mổ rồi đâm cổ, vợ y sợ quá đi tìm y về thì tên Vui đã chết rồi. Quan huyện về

khám thì lân-bàng và thân-nhơn tên Vui đều đồng thanh khai rằng tên Vui thường hay có tính điên, bay cầm dao dễ tự sát; đã nhiều lần như vậy nhưng đều có người can giữ nên không xảy ra sự gì nguy hiểm. Lần này thì vì vợ tên Vui quá sợ không dám lại gần giữ nó nên nó mới phải chết như vậy. Hiện quan Huyện đã bắt đem nhà chủ là Ng. v. Hội.

Mình Hải lai cáo.

Tàng đình

Thường mỗi năm, lễ đền kỷ khai đình-diễn thì có giấy sức lạng đình, tuy bề ngoài nói là cho dân tùy ý, n'ưng thực ra thì trái hẳn. Qua năm 1929 này, trong tỉnh Nghệ-an tăng đến 5.289 đình, hạt nào bao nhiêu kể như sau này:

Phủ Hưng nguyên tăng 450 đình.	
• Diễn-châu	667
• Aom-sơn	1.000
Huyện Quỳnh-lưu	523
• Yên-thành	1.128
• Nam-dân	550
• Nghi-lộc	402
• Thanh-chương	569

Cộng là 5.289 đình
Thế là qua năm 1929, trong một tỉnh Nghệ-an, kẻ riêng một món thuế đình, đã tăng đến 33% 5289 = 15.867\$00.

HÀ-TỈNH

Đã không ích lợi lại thêm phiền lụy

Quan Công sứ có sức cho các lý-dịch đại lược rằng:
1) Những đơn từ giấy má gì bằng chữ Pháp hoặc quốc-ngữ mà lý-trưởng ký bằng chữ Hán, thì vào Tòa-sứ đều bị bác cả, vì không hợp thức;
2) Những đơn từ giấy má bằng chữ Pháp hoặc quốc-ngữ mà lý-trưởng không đọc được, không hiểu được thì không được áp triển cần;
3) Những đơn từ giấy má ký phải

đưa tới tòa hoặc các nha phủ huyện, cây một viên tùy thuộc dịch và cần nghĩa cho hiểu rồi mới được phép nhận thiết;

4) Nhưng trước khi nhận thiết, những giấy má ấy, thì lý-trưởng phải cây viên tùy thuộc ấy làm giấy nhận cho rằng: người lý-trưởng trước khi áp triển ký tên vào các giấy má, đã được hiểu rõ những sự tình nói trong các giấy má ấy rồi.

lệ ấy là có ý phòng ngừa những chuyện rắc rối, nhưng những chuyện rắc rối mà dân gây nên thì chưa thấy.

nên bọn cường hào, hoạt lại nhân đó mà ức hiếp dục khoét dân lành, gây thành biết bao nhiêu chuyện rắc rối tàn ngược. Thật không ích lợi gì mà phiền lụy đủ trăm đường. Vậy xin ngài nghĩ cách gì cho tiện để dân chúng tôi được nhờ.

QUẢNG-NAM

(ĐẠI-LỘC)

Đã nghèo lại bị beo

Các làng trong tổng Mỹ-hòa (Quảng huế) thuộc về huyện Đại-lộc, dân-gian bị trộm luôn luôn, trong một đêm trong chỉ một làng mà bốn năm nhà bị mất trộm, không có đêm nào khỏi, nhà giàu có thức cả đêm giữ của đã đành, mà nhà nghèo lại càng khổ hơn nữa; ngày thì đi mò hoi ở nước mồi, thì xác đi làm công, mới đổi được bát cơm, mà đêm về có ngủ yên được đâu, suốt đêm vợ thay cho chồng, con thức chờ cha, mà canh giữ bo bo lấy bát gạo, lủ mồm.

Chính trong đêm 7 Janvier mới rồi tại làng Quảng-yên, có đến bốn nhà bị mất trộm, trong số đó có nhà hai anh em ký giả cũng bị kẻ trộm cạy vách mà chui vào nhà được. Qua đêm sau lúc hai giờ sáng, kẻ trộm lại đến cạy cửa rồi nhà ký giả, nhờ có ngọn đèn sáng nên thấy rõ ràng bốn tên hung tợn về một xung cạy cửa, ký giả là không ai tiếp cứu. Chúng nó có chày đầu xà, ra giữa sân mà xỉ mọ và ngấm đấm ký giả. Sáng ngày ngày đầu mấy nhà chung quanh cũng hô hoán mất đồ.

GIẤY MỜI ĐẠI-HỘI-ĐỒNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG-TY HUYNH-THÚC-KHANG(V)

Thưa các Ông Cổ-đồng
Chức theo khoản 29 trong Điều-lệ Công-ty. Xin mời ngài đứng 8 giờ sáng ngày chủ nhật 24 Février 1929, (tức ngày rằm tháng giêng ta) đến nhóm Đại-Hội-đồng thường niên năm thứ hai, tại nhà chiếu ảnh Tam-Tân (Cinéma Tam-Tân ở đường Paul-Bert Huế.

ĐỀ MỤC NGHỊ SỰ

- 1) Duyệt sổ sách năm thứ hai (1928)
- 2) Bầu hai viên Hội-đồng kiểm sát.
- 3) Quyết định sự chia lợi năm 1927 và 1928.
- 4) Quyết nghị các khoản trong tờ trình của Quản-lý.

Nếu ngài có trở sự, không thân-hành tới nhóm được, thì xin ký giấy ủy-quyền (theo kiểu dưới đây) cho một vị cổ-đồng khác thay quyền quyết nghị trong khi đến dự Đại-Hội-đồng cho được đủ lệ.

Nay kính

Huế ngày 24 Janvier 1929

Quản-lý

HUYNH-THÚC-KHANG

T. B. Xin các ngài cổ-đồng dự Đại-Hội-đồng này nhớ đem giấy mời theo để tiện việc ghi sổ và vào nhóm.

Kiểu giấy ủy-quyền

Tôi tên là ở cổ-đồng Công Ty Huỳnh-Thúc-Khang, làm giấy này để giao quyền cho một vị cổ-đồng khác là ông thay mặt tôi quyết nghị các khoản trong kỳ Đại Hội đồng thường niên nhóm ngày 24 Février 1929 tại Huế

..... ngày tháng năm

Ký tên

1. G ý một này đã có ghi rõ ràng cho từng người.

Qua ngày 9 có ông quan đồn An-diêm (Đại lộc) là ông R. dẫn một toán lính khố xanh và ít tên lính giăng đi tuần (lournee) các xã thôn, đi ngang qua làng Quảng yên này. Hai anh em ký giả đến trình với ông và thuật đầu đuôi rõ ràng. Ông liền đem lính đến lại nhà ký giả để khám và tới lại có cho một người đội và hai tên lính mang dây ông R. liền cho bắt mấy tên ăn trộm trú danh ở Mỹ hòa như là Lê Mua (Phủ lộc) Lê Nguyên, Lê Khuê (Thạch bộ châu) ba tên này là những tay lực lượng trong phường ăn trộm. Và lại tên Lê Khuê này tuần trước đi ăn trộm bị người đánh lĩ mại mà lại tự xưng rằng mình đi tuần đêm bị trộm đánh. Lúc nó bị ông R. bắt thì lý trưởng và hương kiểm làng nó muốn ăn nặc cho nó, khai rằng nó trốn tre mà bị trộm. Ông R. liền khai cho tên Nguyễn rằng làng cái cho nó năm xưa hầu (điểm canh) luôn bốn đêm. Mà làng này có xích hầu đâu có? Đã ngàn chưa? Ngài đầu tên Lê Khuê này lúc đi lính mộ bên Pháp đã bị tội ăn trộm, xem livret thì biết.

Hơn gian ác trộm đạo hoành hành như thế mà đồng lý một mực đứng thờ ơ mặc kệ, nay đã bắt được như vậy mong quan trên nghiêm trị cho dân nhờ.

Dân nghèo

PHAN-THIỆT

(XUÂN-PHONG)

Con sâu to quá

Nguyễn tư-Đào nguyên trước làm phó tổng, buổi đương chức anh ta đã nuốt nhiều xã dân nhiều lắm. Năm 1917 vì hà lạm tiền quốc trái bị kiện, bị cách lại bị lột cả sắc của phẩm. Thế mà mấy lúc về làng anh ta vẫn còn hống hách quá đời, nhà hiếp dân đến quá chừng.

Một cái chợ của làng, bao nhiêu đình quân anh ta chiếm gần hết để nuôi súc vật và chưa đủ dục của mình, kẻ buôn thì phải ngồi ngoài trời, thế mà anh ta cũng thâu tiền chợ rất nặng.

Anh ta lập một cái quán, hàng hóa bán lời một thành ba, bốn; bức dân làng mua, ai không chịu thì hăm dọa, vì thế mà trước đây Thủy Chôn chỉ vì không mua nhang của anh ta, mà bị anh ta đuổi.

Dân thường lấy chuyện ra làm việc làng là khó nọc, nên hay cười từ, thế nên mỗi khi cử trộm, lấy một người mà anh ta cử tới 30 người, 29 người kia tất nhiên phải trình với anh ta mà xin không làm, mà mỗi lễ trình là 1\$00.

Cử người làm làng như lý trưởng.

BÌNH-ĐỊNH

(BÔNG-SƠN)

Ở to cán người

Về chuyện này, bản báo mới nhận được bài sau này nữa, xin đừng quên vấn:

Báo Tiếng-Dân No 150 ngày 26 Janvier 1929 có đăng về việc ở-to cán người.

Nguyễn ông Thương-Chánh ở Tam-Quan đi việc gấp, ngan quan làng Tài lương dùng phải ông cụ già đã ngoài 70 tuổi; ông cụ ấy lưng khem, mắt lòa, tai điếc, trong khi ông Thương-Chánh bóp cổ, ông cụ ấy thỉnh thoảng ở trong đường kiệt làng, chống gậy đi ra, không nghe tiếng gọi nên vấp vào đầu năm đó.

ĐI PARIS CHƠI!

KHÔNG MẤT TIỀN TÀU!

Tối năm nay các bà muốn cho ông đi chơi xuân vắng cảnh Paris không mất tiền tàu thì xin gửi ngay 0\$05 timbre về hiệu TRÚC-THÀNH n° 59 bis place Neyret Hanoi, lấy mẫu các thứ xe đạp giá từ 28\$00 trở lên, chỉ có xe hiệu ấy rất tốt mới đi xa được như thế.

HỒNG-HIỆN ĐỀ-CHẾ

DIỄN NGHĨA

(CHUYÊN TÀI)

Dịch - giá: số-BÌNH-TỬ 56 12

CHƯƠNG THỨ NĂM

VIỆC NGOẠI GIAO

I. - Việc ngoại giao trong lúc

Đề chế vận động

Người ngoại quốc đối với vấn đề Đề chế vận động đều cho rằng việc ấy phải tính, nó gây ra mối rối loạn có ảnh hưởng đến thương vụ các nước không chịu. Dân thành. Đường lối trung lập là không thể chấp nhận được. Đề chế vận động là hành động mới lạ của Đại hội đại biểu quốc dân, Nhật, Nga, Anh, Pháp các nước lúc thì thương nghị với nhau, động: trung các nước thì việc chưa phải sinh. Ngày 28 Công sứ Nhật ở Bắc kinh cũng Công sứ Anh, Công sứ Nga tới Tổng trưởng Bộ Ngoại giao khu vực, Công sứ Nhật phát nghị đại lược nói: « Xét hiện trạng Trung quốc, thì việc khôi phục Đề chế vận động là một việc rất trọng, đương khoảng lưu chiến rất rối rắm về mặt Á đông, nên thân trọng, nếu

xử trí không khéo mà gây ra mối loạn thì không những họa hại riêng về Trung quốc mà các nước có quan hệ với Trung quốc cũng đều chịu ảnh hưởng đó cả. Vì thế nên chúng tôi xin Viện Tổng thống nghĩ đến đại cuộc, hoãn việc cải biến quốc thể lại đi. » Sau công nghị thành minh rằng Nhật bản đối với nội-chánh Trung quốc không có ý can thiệp. Lục Tổng trưởng đáp rằng: « Chánh phủ đã tự tin chắc đủ sức mà chế ngự toàn cuộc, không có sự biến gì phải đến các nước mà phải lo, còn việc quốc thể canh biến đó thì là hoàn toàn do dân g. » Đến ngày 1 tháng 11 do Táo Thứ trưởng Bộ Ngoại giao hỏi các Công sứ và đưa lời đáp phúc chính thức đại lược nói: Việc Đề chế, hoàn toàn là nội-chánh của Trung quốc, các nước đã lấy tinh thần nghị mà không can, nên Trung quốc cũng lấy tinh thần hoàn mà đáp phúc lại: « Về việc chủ trương Đề chế xuất hiện đã mấy lâu, Chánh phủ đã nhiều phen cự bác, nhưng gần đây về sự tình (trường đó, một ngày một thêm, như một mực áp chế, e có phóng ngòi. Chánh phủ duy có lớn

trong ý dân, từ chức cái cơ quan dân g, công đồng nghị quyết. Đường lối thân dân đưa tới thỉnh nguyện tại Lập pháp viện, Đại đồng thống cũng đã tuyên bố ý kiến nhận cho là việc không hợp thời kể lại họ lệnh về việc tuyên và nên thân trọng, Xem thế đủ rõ Chánh phủ không có ý gì muốn biến canh một cách gấp gáp, và cũng không có bản ý tấn thành Ước pháp của bản quốc chủ quyền lại toàn thể quốc dân. vậy nên vấn đề chánh thể, Chánh phủ không thể không theo. ông g của quốc dân mà công quyết. » Người bản quốc điều tra việc trong nước chắc là tương đối hơn người ngoài, và các tình cũng không có nơi nào báo về sự biến động gì. Hiện nay các tỉnh đã gia tâm đề phòng, song về mấy nơi không ở dưới pháp quyền Trung quốc, xin các nước hữu bang giúp sức chăm nom, thì tất nhiên không có chỗ nào phát sinh sự loạn ra được v. v. » Lời đáp phúc này đưa lên nghe nói do Táo Thứ trưởng điện trả lời rồi mới rõ là đồng chánh thể vận. Sau năm ba ngày Công sứ

Pháp Y-trước sau tới Ngoại giao bộ thanh ngôn rằng họ vắng huấn lệnh của Chánh phủ đưa gia vào lời khuyên của nước Nhật, Nga và Anh. Bộ Ngoại giao cũng trả lời như thư trên. Ngày 4, Công sứ Nhật tới Bộ Ngoại giao nói rằng lời đáp phúc của Chánh phủ y nghĩa không được rõ ràng, xin giải thích lại cho minh bạch. Lục Tổng trưởng đáp rằng: « Trung quốc vẫn sẵn lòng theo lời khuyên của các nước Nhật bản, song hiện nay làn thanh Đề chế, đã hơn 15 tỉnh, đó rõ là chân chính dân g, nên phải chấp y pháp luật mà tiến hành, Chánh phủ không thể can thiệp. »

Ngày 11 Lục Tổng trưởng mời các Công sứ đến Ngoại giao bộ dự tiệc trà kỷ niệm hình Đại hội dân biểu đầu tiên và đại khái nói rằng nên vì lợi ích của quốc thể mà xây ra điều gì thiết hại cho ngoại quốc thì Chánh phủ vẫn đã cách đối phó.

Ngày 28 tháng 10 lời khuyên của các nước chưa đề khởi ra, Chánh phủ biết rằng việc này phát hiện, thì sao cũng không khỏi các nước có lợi này lợi n,

nên đã điện cho các Công sứ Trung quốc ở các nước, yêu kiến những người đương chức, thanh ngôn rằng: « Viện Tổng thống vẫn không nhận việc cải cách quốc thể là phải, song quốc dân yêu cầu cần thiết, nên bước phải bỏ thủ tục mà theo ý dân. » Song việc ấy có hơi trễ nên không kịp ngân được những lời khuyên của các nước. Và lại trước khi Công sứ Nhật tới Bộ Ngoại giao yêu cầu giải thích, Ngoại vụ đại thần Nhật có tới Công sứ Trung quốc chất vấn rằng Chánh phủ Trung quốc có thể theo lời khuyên của nước Nhật bản không, và yêu cầu giải thích nội dung từ nhữc đả cho rõ ràng. Lúc đó Công sứ Trung quốc cũng tới Chánh phủ Nhật nói rõ rằng Đề chế vẫn còn đương hoãn hành. Đào Nhật bản đã đăng rằng bài diễn thuyết của Ngoại vụ đại thần được tại Nghị viện trong cơ bản « Nội dung từ phúc đáp của Trung quốc Chánh phủ, vì đã cùng nhau ước giữ bí mật nên không tiện tuyên bố. » Xem thì thì những lời của Tổng trưởng công Công sứ đáp phúc, có phải loan như bài trên, hay là còn có gì nữa, kẻ ngoại cũng không thể biết cho rõ ràng được.

(Còn nữa)

trăm ấp... thời anh ta cử và bắt buộc cử những người nào ngu dân đối nải, để phục lũng anh ta và anh ta sai khiến vay mượn cho đề.

Ở trong làng, xui tên này dục tên kia, sanh ra kiện sự (cị uyện này thường lắm) rồi anh ta lũng trung mà thủ lợi, và làm mồi cho người trên, vì thế nên anh ta lại đắc thế lắm.

Trong chỗ dân thôn, mà có một thứ sâu mọt tại hạt như thế, thiệt dân không thể nào an cư lạc nghiệp được. Kể có trách nhiệm an dân cũng nên chú ý lắm vậy.

Một người dân làng Phú-Phong

BẮC-KỲ

HÀ NỘI

Quan Toàn quyền đại tặc

Hôm 25 Janvier quan Toàn-quyền Pasquier có mở tiệc champagne khoản đãi cả người Tây người Nam cả thấy độ ba, bốn trăm người. Tiệc mở từ 5 giờ chiều đến 7 giờ thì tan. Trong tiệc có cử nhạc và có nhảy đầm.

Có mấy ông sinh viên Cao đẳng cũng đi dự tiệc.

Mấy ông thiếu niên trong Nam nhiệm cái Âu-bôa đã nhiều, nên cách nghe nhạc nhảy đầm thật là sành sỏi, có lẽ không kém gì thiếu niên các nước văn-minh; tiếc thay có mấy ông chưa bao giờ học nhảy đầm. Lúc thấy người ta chơi bơi lấy làm tiếc lắm. Khi về nhà có ông nói rằng: « Vì dụ cho mình biết nhảy đầm thì đầu gối bắt kém đi vài ba tuổi cũng đành lòng ». Thấy mấy ông tài lười phàn nàn, khách hàng quan ai cũng lấy làm thương thay cho mấy ông. Nhưng người ta có cạnh tranh mới có tiến bộ; chắc rồi đây mấy ông sẽ ra công gắng sức hiểu tình mạng mà học nhảy đầm cho được mới thôi, có lẽ nào lại chịu thua người khác.

Nhưng mà cũng còn nên lo mà nên sợ, vì rằng sau này không biết có dịp tới như thế nữa hay không? Quan Toàn-quyền có khoản đãi lần thứ hai thì ta ta ta hay không? Càng nghĩ đường dài lại càng lo cho cái tiền đồ mấy ông thiếu niên.

Nhưng xin các ông cố gắng lo học n'ấy cho giỏi: Bảo hồ còn cái trí dân ta thì dịp tới biết bao giờ là hết, quan Toàn quyền này rồi lại hết, quan Toàn quyền khác, mới Tân Lĩnh sơn xanh, nước Nhĩ-hà còn đỏ, thì các ông còn tha hồ nhảy.

Josan

NAM-KY SAIGON

Ông Nguyễn-dinh-Kiên đã tại ngoại hậu tra

Báo Thần-chung ngày 1er Février đăng tin rằng ông Nguyễn-dinh-Kiên đã ra tại ngoại hậu-tra.

Nguyễn ông Kiên bị bắt một lần đầu vì sở mật thám nghĩ cho có liên can với việc ám mạng đương Barbier, bị giam mấy ngày, nhưng không có chứng cứ, ông đã được tha. Sau đó mấy bữa, ngày 21 tháng Décembre a mấy ông thanh-tra mật thám đến mời ông đến họp quan Dự thẩm hỏi chuyện. Liền đó ông lại bị tổng giam, lấy cớ rằng trong cái bom của thầy thông « giầy thép » Còn-lớn có cái thơ ngoài bì để mấy chữ Tư Cao, quan Dự thẩm nghĩ rằng thơ ấy là để cho ông, vì ông là chân tù tã. Từ khi ông bị giam đến nay là một tháng mười ngày.

Trần duy tu đã bị xử tử

Các độc giả hẳn còn nhớ việc bạo động của cụ ly đồn điền Michelin ở Phú riêng xảy ra bởi tháng Septemb-1927, trong kỳ một người Pháp là ông Monteil và mấy người cù li chết. Sau đó 88 người cù li bị bắt, nhưng chỉ một người bị xử tử, những người bị giam ra tòa Đại hình; kết quả cái án ấy là Trần văn Tu bị tử hình. Khi, Khoa chung thân khổ sai, Tham Nghi, Vãn, 20 năm khổ sai.

Sáng ngày 29 Janvier 1929 vừa rồi đúng 5 giờ 45, Trần văn Tu đã bị lèo máy chém ở Saigon.

Cái mục đích từ hình để làm gì? Để cho người phạm tội chưa mà đứng phạm tội nữa sao? Thế là pháp luật « đương gian » nghĩ quá xa mà để phòng trị an cho cả « âm phủ ».

Để làm rắn cho người sống đương nên phạm tội ác chẳng! Ôi! giết người phạm tội ác mà trừ được tội ác hay sao! Nguyễn nhân tội ác vẫn còn thì trừ sao cho hết. Ấy cũng như mấy nhà « hòa bình chủ nghĩa » kỳ diệu ước Phi chiến mà tưởng rằng đã tuyệt được chiến tranh.

TỔ CHỨC DÌNH CÔNG PHU XIN ĐỒNG-BẢO TÍN DỤNG

Thưa anh. — Ai muốn dành tiền khi ít, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn; xin góp tiền vào hội Vạn-quốc Sứ-sức ở tại Quinhon, do bốn hiệu làm đại-lý.

Thưa anh. — Ai muốn bảo-kế xe điện, giá cả phải chăng, giấy tờ mau mắn, hư hỏng mất thường, không chờ khởi kiện, xin góp tiền vào hội Vạn-quốc Sứ-sức ở tại Quinhon, do bốn hiệu làm đại-lý.

Thưa anh. — Ai muốn kiếm thu một hai trăm ngàn, hàng chục ngàn, xin đem tờ khế đánh răng, bốn hiệu làm đại-lý.

Thưa anh. — Ai muốn kiếm thu một hai trăm ngàn, hàng chục ngàn, xin đem tờ khế đánh răng, bốn hiệu làm đại-lý.

PHẠM-DIỆM

DIỆN KHÍ VÀ BẠCH THẦN

(Tiếp theo ở trang nhất)
các nhà máy than đen. Nước đã chảy qua bánh xe là nước đã dâng rồi và sẽ theo thủy đạo phía dưới mà chảy lại ra sông.

Thác nước (chute d'eau) càng cao nước chảy càng mạnh, bánh xe quay nhanh, điện khí sinh ra lại càng nhiều. Bởi vậy, cho nên trong các nhà máy than trắng, bánh xe nước bao giờ cũng làm ở chỗ thấp nhất.

Nhưng trong các công cuộc vĩ đại các thác nước tự nhiên không đủ sinh phát ra sức điện cần dùng, thời phải làm tới ống dẫn nước (conduites forcées). Ống dẫn nước thay cho sông đào mang nước từ sông tới nhà máy. Nhờ thế, có thể mang nước từ trên sườn núi xuống chân núi, điện khí sinh sản ra được thêm rất nhiều.

Dựng xong được một nhà máy than trắng rất lớn tổng lớn của, mà thường lại đắt hơn là dựng một nhà máy than đen nhiều lắm. Vì lẽ đó nên ngày nay nhiều người muốn dùng điện còn chỉ dựng nhà máy than đen. Nhưng than đen thì phải mua, nhà máy than đen phải cần nhiều thợ; môn tiền chi phí hàng năm rất to; còn như than trắng là của thiên nhiên không phải mua, số thợ ít hơn, môn tiền chi phí hàng năm rất nhỏ. Tính như vậy thì làm máy than trắng bao giờ cũng lợi hơn là nhà máy than đen. Song lẽ, các công cuộc đó là các công cuộc vĩ đại, tiền vốn bỏ ra phải rất nhiều, cho nên ở các nước muốn chấn hưng « kỹ nghệ than trắng », Chính phủ thường phải trợ cấp cho các tư gia để dựng nhà máy than trắng.

Nay ta thử đem cái vấn đề to tát đó mà bàn qua về xứ ta. Nước ta kỹ nghệ chưa ra gì, điện lực đang hầy còn rất ít. Nhưng trong một hai chục năm nữa, kỹ nghệ sẽ phát đạt, tất khi đó ta cũng phải dùng nhiều điện như các nước Âu Mỹ bây giờ. Muốn than thì ngoài cái mỏ đã nhường cho người ngoại quốc 99 năm ở Hongay, ta chỉ còn một vài cái mỏ nhỏ. Như thế mai sau đây ta lấy đâu cho đủ than đen mà dùng?

Nhưng xử ta lại rất giàu về than trắng, các nơi lòng sông khe núi, thác nước cuốn cuộn rất nhiều, mà chính các nơi đó mới có thể làm máy nước và dựng nhà máy than trắng được. Trông trên bản đồ, bao nhiêu con sông ở thượng nguyên quanh co, núi non bao bọc, ấy là bao nhiêu kho vô tận của tạo hóa để dành cho ta sau này đó.

Lê-dức-Kim

PHỤ-NỮ ĐIỆN-ĐÀN

HỒNG NHAN BẠC MỆNH

Cái thuyết « hồng nhan bạc mệnh » xưa nay từ đông đến tây hình như đã làm cái tai họa rất xa mền cho các nhà thi-sĩ. Nhà thi-sĩ là những người thiên tài rất giàu tưởng tượng và cảm tình, gặp những cảnh mỹ-lệ, nhất là những cảnh tự nhiên thường hứng khởi

những tư tưởng và tình cảm đặc biệt khiến phải thổ lộ ra bằng những câu thơ vớ vẩn, bài hát nôm nong, mà kẻ khác đọc đến cũng phải kích động như tưởng những tư tưởng và cảm tình ấy chính trong tâm trí mình phát hiện.

Những cảnh nên ngâm nên vịnh nhất không chỉ bằng những cảnh vườn xuân hoa nở, chim riu rít chào, núi tuyết trắng phau, thỏ trắng tro tro đứng, hoặc những cảnh trăng thanh vắng việc, bóng núi đẹp, đóm, lữ-hạ bay ngang, sắc trời biêng biếc.

Những cảnh vui hay sầu, mà có người thì cảnh vui thêm hoặc sầu thêm, mà người có thể làm cho cảnh thêm vui thêm sầu thì không ai bằng người thiếu nữ. Thử tưởng tượng một cảnh giữa lóa dưới nguyệt mà có một cô thiếu nữ ở trong thì kẻ đa tình ai không động bưng! hoặc một cảnh trời thu âm đạm mà có một cô thiếu nữ ngồi khóc bên sông thì kẻ đa sầu ai chẳng thương tâm! Ấy vì thế mà những thi nhân mặc khách xưa nay, không những chỉ ngâm vịnh những cảnh tự nhiên mà lại lại hay ngâm vịnh giới nhân tâm. Bên Tây thì thơ luật tác của ông Pétrarque là thơ vịnh cô Laure de Novès, bên Tàu thì ông Bạch-cử-Dị vịnh bà Dương qui phi, ông Đỗ-Phủ vịnh bà Chiêu

trung, hoặc là thơ của Nguyễn-thi-cũng lấy truyện cô Thủy kiều để trợ hứng. Họ ngâm vịnh giới-nhân, họ lấy nhan sắc giới-nhân làm cái thần cho ngòi bút, rồi họ tả đến cái thần thể của kẻ giới-nhân, đến chỗ này thì không một ai là không cho cái cái kiếp giới-nhân là kiếp mỏng manh. Ai mà đã vịnh đến thần thể của giới-nhân thì không thể nào không đặt vào đầu đề cái ý tưởng « Hồng nhan bạc mệnh », xem những câu sau này thì đủ rõ.

— « En sa belle jeunesse, en sa première fleur.
Rendre le ciel jaloux de sa vive couleur (Ronsard).
« Et rose elle a vécu ce que vivent les roses (Ronsard).
— « Bạc mệnh hồng nhan tự cô-bi » (Hoạt ké thi tập)
— « Thiên địa thọ phần trần, hồng nhan đa truân (Chính phụ ngâm) »

— « Là gì bí sắc thử phong,
Trời xanh quen thói mà hồng đánh ghen.
— « Đã cho lấy chữ hồng nhan,
Lam cho cho hội cho tàn cho tàn (Nguyễn Du)

Các nhà thi-sĩ, mà cả xã hội cũng nhận như vậy, đều tin rằng: « Hồng nhan bạc mệnh », như thế không phải là không lý do. Ta thử xem, từ xưa đến nay cái tình cảnh của kẻ phụ nhân trong gia đình, ngoài xã hội thế nào! Trong gia đình thì từ đức, tam tòng, nghiêm nhậm là một thứ nô lệ, mà ngoài xã hội thì chỉ thấy những bọn « xường ca vô loại » và bọn « kỹ nữ » mà xã hội thực là những thứ xấu xa ở trong xã hội. Cứ như thế thì nói rằng « Hồng nhan bạc mệnh » thực là đúng. ta không phải bàn chỗ đó làm chi.

Nhưng ta phải xét nguyên nhân của « Hồng nhan bạc mệnh » là ở chỗ nào?

Xưa nay người ta đều cho rằng « Hồng nhan bạc mệnh » là bởi tại

trời, xem những câu kể trên kim nhựt:

— « Rose elle a vécu ce que vivent les roses »

— Là gì bí sắc thử phong, trời xanh quen thói mà hồng đánh ghen « thì đủ rõ. Cái kiến giải thông thường đều cho rằng cái vận mệnh của người ta đều là do trời định cả, kẻ để vương công công hầu khanh tướng là trời định trước cho như thế, mà kẻ áo rách, khổ đeo, nhà tranh vách đất, cũng là trời định cho như thế, những kẻ liên kho lóa vựa, sung sướng suốt đời cũng bởi thiên mệnh, mà những kẻ mồ hôi nước mắt, cực khổ làm than cũng bởi thiên mệnh. Người « Hồng nhan » mà phải đem dây tàn bại là cũng bởi trời. Họ giải thích rằng: trời kim đã phủ cho ta những cái gì cho như thế, mục đích bình quân chứ không thiên vị, người « hồng nhan » đã có cái nhan sắc tuyệt vời thì về bên thần thể phải làm cho đẹp đẽ cho cân lại. « Đã mang lấy kiếp hồng nhan, làm cho cho hội cho tàn cho tàn », hoặc họ lại nói rằng: kẻ hồng nhan vì nhan sắc quá đẹp khiến trời đất cũng phải sinh ghen, bởi thế mà trời đất bắt phải hội tàn cho thối lòng ghen ghét. « Rendre le ciel jaloux de sa vive couleur » cũng là « trời xanh quen thói mà hồng đánh ghen ». Nhất là trong thơ của Ronsard và Nguyễn Du thì nhan nhân không câu như thế.

(Còn nữa)
Bích-Trần

TIN-BUỒN

Được tin ông Nguyễn đình Quế, Surveillant travaux chemin de fer à Tournham là một người có đức ban Công-ty, tạ thế ngày 28 Janvier 1929, bản Công ty có lời chia buồn cho quý quyến.

HUỲNH-THÚC-KHÁNG Công-ty

LỜI CẢM TẠ

Anh em tôi xin thay mặt cho gia quyến thày:

Anh em tôi xin thay mặt một cho gia quyến thày:

NGUYỄN-ĐINH-QUẾ

Surveillant des Travaux sur voie et Bâtiments des Chemins de fer à Tournham

Quê quán tại:

Làng Hòa-nh, phủ Quảng-trạch, tỉnh Quảng-binh, từ trần ngày 28 tháng giêng năm 1929, tại Nhà thương Nha-trang an táng tại tỉnh kỵ ngày 29-4-29, có lời cảm tạ quý ông, quý bà ở Nha-trang và Tour-cham, có lòng đoái thương đến kẻ quá khứ trong cảnh lữ thứ tha hương mà giúp tiền, giúp công và cho đỡ phụng dưỡng.

Trong khi đưa đám gia quyến có 30: cách tiếp rước có nhiều điều sơ suất, xin quý ông quý bà lượng tình đừng trách.

Nay cảm tạ
HOÀNG-KY
và anh em quen biết

Chuyên bán thuốc bắc thuốc nam

ĐÁ MỜ!

CHI ĐIỂM

Đá mờ từ ngày mùng

Quý-khách chiếu có rất đông, lấy làm vui vẻ quá

Xin cảm tạ vô cùng.

Nay kính cáo

VINH-HƯNG-TƯỜNG

N° 167 Rue Sarrault — VINH

TƯ TƯỞNG MỚI

NHỮNG GIAI ĐOẠN TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN MINH

(Tiếp theo)

c. — Lai nguyên của tư liệu sinh hoạt

Giai đoạn kinh tế đã biến thiên thì nguyên lai của tư liệu sinh hoạt cũng có biến thiên theo. Trong sơ kỳ của thời đại nguyên thủy thì người ta sinh hoạt là chỉ nhờ vào vật phẩm thiên nhiên hiện có (như là tôm cá, quả cây, rễ cây v.v...) Vì sau dần dần, biết dùng thuật săn bắn và hái lượm, bấy giờ người ta ăn mặc là nhờ các nghề ấy (da thú dùng làm áo). Đến hồi thuật chăn nuôi gia súc đã tiến bộ thì các dân tộc ngư-lập kỹ chỉ phải được cả ba việc: săn, mặc, ở. Lại nhân phải đi tìm kiếm mục trường cho nên những vật cần dùng để sinh hoạt đều được đầy đủ.

Đến thời đại đã mãn thì những tư liệu sinh hoạt lấy nơi các loài thực vật. Khi ấy thì người ta đã biết được nghề sức mỳ, và đã bắt đầu ở chỗ nhất định. Về thời kỳ người ta du hành bốn phương, hoặc để bắt thú loại để ăn, hoặc để tìm kiếm mục trường từ đó về sau những tư liệu sinh hoạt phần nhiều lấy nơi thổ địa. Cư trú đã có định sở nên có thể xây đắp những nhà cửa và thành thị cùng miếu vũ lâu bền.

Loại người đã ở chỗ nhất định, trong sự phát triển văn minh có bốn mấy phương hướng khác nhau: một là nghề thủ công, hai là thuật canh chừng, ba là giao thông vận tải, bốn là trao đổi mua bán. Đường đời nhân loại du hành bốn phương để mưu sinh hoạt, thường mang đồ ăn đi theo mình nên không cần có vận tải, cũng không cần có đổi chác. Đến khi đã ở một nơi nhất định, thì cần có giao thông vận tải, cần có trao đổi mua bán để được những vật phẩm của kẻ khác, mà không thể tự mình trực tiếp có đủ vật phẩm để tự cung cho mình nữa.

Đường thời kỳ đã mãn thì phương thuật canh chừng đã có phát triển, kỹ nghệ thủ công sau cũng phát khởi làm cái căn cơ trọng yếu cho cuộc tiến bộ. — Do chính là cái nguyên lai của cuộc sinh hoạt bằng văn minh thương nghiệp vậy. Đường đời săn bắn hái lượm thì những đồ người ta có, không khi nào dư dự ra. Dân tộc du mục thì không có đồ dư thừa. Những nhà nông tác, những nhà thủ công, thì mỗi năm đều có thể sinh được nhiều vật phẩm, trừ những vật phẩm cần dùng cho mình còn có dư dự để thỉnh thoảng đem làm tặng phẩm cho kẻ khác (đó tức là cái hình thức đầu tiên của sự giao hoán) hoặc đổi lấy

những vật phẩm mà mình không có.

Lại mỗi như thế, giai-cấp thương nhân-bán phát-sinh. Đầu thì những người buôn bán lấy nơi mà đi đi lại lại, bọn họ khi ấy cũng là như dân du mục. Sau người ta có chỗ ở định rồi thì người ta đến tụ họp ở chung quanh những kẻ làm nghề buôn bán để để kiếm những tư liệu sinh-hoạt. Bởi thế mà phải sinh những thành-thị thương-nghiệp, mà cái lai nguyên của tư liệu sinh-hoạt thành-lập vậy. Đến đó loài người bèn theo các thành-thị thương-nghiệp mà bước vào thời-dại văn-hóa — xã hội loài người khi ấy đã lấy sự quan-hệ giao-thiệp với nhau làm trung-tâm chứ không lấy cái quan-hệ chủng-tộc di-truyền làm trung-tâm như trước nữa. Bởi vì muốn qui-định cái quan-hệ giao-thiệp với nhau nên mới tổ-chức thành quốc-gia.

(Còn nữa)

Vệ-Thạch biến dịch

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Chỉ cuộc ở Phố Borgnis Desbordes Hanoi, kính lời báo cáo cho các chức có nhận Phiếu Tiết Kiệm của Hội tiết kiệm ký số thứ 10 đã tại tổng cuộc ở Saigon ngày 28 tháng Janvier 1929 mới rồi, cái Phiếu số 1621 của ông Trần-Mầu ở tỉnh Soái - Riêng thuộc về Cao - Mên được trúng.

Số bạc trúng một ngàn đồng đã cấp phát, liền rồi.

Kỳ số gần gần tới đây, thị định ngày 28 Février 1929.

Chú ý! Chú ý!

AI là chủ tiệm bán thuốc bắc « CHÍN và SỐNG » nên tìm đến tiệm QUÂN-THẮNG ở đường CANTON-NAIS N° 78-80 FAIFO là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cứt cá, trừ danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-lẽ, ai ai đều nghe tiếng; bản ai bản lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay:

Xin kính mời quý khách chiếu có:

Chủ nhân kính cáo

QUÂN-THẮNG

VIỆC THÈ GIỚI

A-ĐÔNG

TÀU

Trương học Lương vào đảng Quốc

dân. — Trương học Lương đã được

nhận vào đảng Quốc dân, do Trương giới

Thạch và Đàm diện Khái làm người giới

thiệu, tờ chứng thư đã gửi Phương bản

Nhân đem đến Phương thiết giao cho

Trương học Lương.

Đảng Đoàn kỳ Thụy tại mưu hoạt

động. — Các tin ở Bắc bình nói rằng đảng

Đoàn kỳ Thụy (tức là đảng An phúc) ở

Thiên tân và tại liên quân đã có định kế

hoạch Ngộ-quân-Tân và Trương-kính-

Nghĩa là lượt năm vào tỉnh Sơn

đông, đều có mưu sự bí mật cả, nói rằng

ĐẠI QUANG DƯỢC PHÒNG

N° 46 Boulevard Tổng-Độc-Phương, Téléphone 19 CHOLON. — Chi-Điểm Phố Hàng Đường 47 HANOI.

Thượng-Hải huyết trung bửu hiệu con Bướm.

Thư thuốc này đã có thấy thuốc thí-nghiệm rồi bảo không có sự độc địa chỉ trong thuốc cả. Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết cái phần huyết đã hư rồi phải uống huyết trung bửu này nó bổ khí huyết và mạnh mẽ trong mình không biết bao nhiêu mà kể, vậy xin quý ông quý bà nên mua mà dùng, còn một chứng rất hay như ham dâm-dục thái quá thì tạng thận đã kém suy thì phần ngưng lạnh uống thuốc huyết trung bửu chừng một tuần lễ thì biết công lực thuốc hay dường nào. Còn những người vú sữa không tốt uống thuốc này dôi ve sau sanh sữa nhiều lại mát. Thường khi con nít mất sữa tại khí huyết chưa đủ thành bệnh Cam-tích thường cho nó uống càng tốt, những người đàn bà đường kinh không đúng hoặc trễ hoặc sớm uống thuốc này có sức mạnh sau đường kinh đúng tháng, những người học sanh phải bị lo lắng quá độ thì tâm huyết hóa kém sắc mặt như giấy, uống thuốc này sanh máu tươi tốt, những người già cả khí huyết suy kém tinh thần yếu đuối, hay dùng thuốc này thì tự nhiên tóc xanh và đen lại có sức mạnh.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước khi ăn cơm nửa giờ hoặc ăn rồi, mỗi lần một muỗng ăn súp, vậy khuấy nước ấm ấm mà uống.

Mỗi ve lớn giá là 2\$00, mỗi ve nhỏ 1\$20. — ĐẠI-LÝ: Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ đều có bán.



Directeur Gérant: **Nguyễn Văn Kháng**